

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

Tư lượng

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[23/09/2021 - 10:24 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

BÀI KINH 15. KINH TƯ LƯỢNG (Anumàna sutta)

Tư lượng có nghĩa là suy tư.

Duyên khởi:

Kinh được ngài Mục Kiền Liên (Moggallana). Mẹ của ngài là Moggalli cho nên ngài là Moggallana, có nghĩa là con của bà Moggalli. Mẹ của ngài Xá Lợi Phất là bà Sari nên ngài có tên là Sariputta nghĩa là con của bà Sari. Giống như Đức Phật Thích Ca ngoài đời có tên là Sĩ Đạt Ta, nhưng đây chỉ là một trong 12 cái tên của Ngài. Ngài còn một tên nữa là Suddhodani, vì cha của ngài là vua Suddhodana (Tịnh Phạn). Suddha là thanh tịnh ; odana là cơm, dịch là Tịnh Phạn). Thì Suddhodani là con của vua Suddhodana.

Hai dòng họ của ngài Mục Kiền Liên và Xá Lợi Phất trước khi hai ngài đi tu thì chơi thân với nhau 7 đời (cửu huyền thất tổ). Ngài Mục Kiền Liên lúc ở ngoài đời đi đâu cũng có 500 kiệu. Ngài Xá Lợi Phất thì đi đâu cũng có 500 xe bằng vàng do ngựa kéo. Hai vị đi đâu cũng có 500 thanh niên đi theo như vua. Một bữa đó hai vị đi lên trên núi coi diễm kịch. Coi coi tự nhiên thấy cũng mấy người đó một hồi làm vua, một hồi làm quan lúc vinh lúc nhục giống cuộc đời quá nghĩ chán hai người về đi tu. Hai người cùng đi tu chung một đạo nhưng giáo lý không có gì đặc biệt, nên chia tay nhau, dặn nhau ai tìm được đạo giải thoát trước thì về nói với người kia. Ngài Xá Lợi Phất đi gặp ngài Assaji, được ngài Assaji nói câu: “Các pháp từng duyên sanh. Chư pháp từng duyên diệt. Ngã Phật đại sa môn. Thường thời như thị thuyết”. (Các pháp sanh do nhân mà cũng vì do nhân duyên mà diệt. Bậc đại sa môn thầy của tôi vẫn thường nói như vậy). Ngài nghe vậy ngài ngộ Lý Tứ Đế, đắc Tu đà hườn. Ngài mới trở về tìm ngài Mục Kiền Liên. Gặp nhau ngài Mục Kiền Liên nói sao sắc mặt sư huynh hoan hỷ quá. Ngài Xá Lợi Phất kể lại chuyện và nhắc lại mấy câu kệ trên ngài Mục Kiền Liên nghe xong cũng đắc Tu Đà Hườn. Vừa đắc xong thì câu nói của ngài Mục Kiền Liên là “Bậc Đạo sư của chúng ta đang ở đâu?” Hai vị mới đi đến gặp Đức Phật. Thì Đức Phật đang thuyết Pháp ở chùa Trúc Lâm, tức chùa của vua Bình Sa Vương, cha ruột vua A Xà Thế. Đức Phật đang thuyết Pháp thấy từ xa hai thanh niên đang đi tới Ngài nói: “Này chư tỳ kheo các người có thấy hai tu sĩ đang đi tới hay không?”. Chư tăng nói thấy. Đức Phật nói hai vị này sẽ là hai vị trưởng tử của ta. Tức là hai vị nắm vận mệnh của tăng già. Hai vị dắt theo 250 đệ tử nữa, vì ông thầy có 500 mà phân nửa đi theo hai vị rồi. Đức Phật nhìn qua biết vị này từng làm thí chủ dâng y đời trước. Đệ nhất Thinh Văn làm sao thiếu vụ đó được. Ngài nói: “Hãy đến đây này các tỳ kheo”. Tất cả 252 vị, tức là hai vị cộng với 250 đệ tử tóc lông gì rụng sạch hết và y bát chỉnh tề đầy đủ.

Ngài Xá Lợi Phất lúc đó Sơ quả rồi nhưng ngài hành thiền suốt nửa tháng vậy cũng chưa đắc quả. Một buổi chiều có người cậu ruột là Dighanakha (Hán dịch là Trường Trảo, là người có móng tay

dài). Lúc bà mẹ ngài Xá Lợi Phất mang thai ngài ông thầy bói bói rằng đứa bé trong bụng sẽ thông minh tuyệt vời không ai bằng hết. Mà người cậu ruột ngài Xá Lợi Phất thì rất giỏi, ông là một học giả. Ông nghe vậy ông sợ lớn lên sẽ thua cháu nên lo học, nghiên cứu tới không thèm cắt móng tay. Ông nói khi nào chưa đọc hết sách trong đời thì chưa cắt móng tay. Về sau ông gặp Phật. Phật thuyết Pháp ông nghe. Ông hỏi: “Bạch Thế Tôn con thấy trên đời cái gì cũng phù du con không chấp cái gì hết. Và con rất hoan hỷ với cái hiểu biết đó của con”. Phật nói rằng: “Người nói người không chấp cái gì nhưng người lại hoan hỷ trong cái hiểu biết đó tức là người chấp cái hiểu biết đó”. Ông nghe như vậy ông sụp quỳ xuống lạy Phật nói “Con xin xuất gia”. Ngài Xá Lợi Phất lúc đó nghe liền đắc A La Hán. Tức là ngài Xá Lợi Phất là bậc đại trí, cái gì ngài cũng bỏ được nhưng lâu nay cái trí của ngài thì chưa bỏ được. Vì ngày nào Ngài còn nghĩ mình giỏi thì chưa là thánh được.

Nói về ngài Mục Kiền Liên, ngài Xá Lợi Phất nửa tháng sau mới thành thì ngài Mục Kiền Liên 7 ngày là thành. Trong Kinh giải thích không phải ngài Mục Kiền Liên trí tuệ nhiều hơn, mà ngài giống như một vị vua sắp đi xa thường chuẩn bị nhiều hơn là một người thường. Hiểu không? Người ta phải ngồi suy tư đầu đuôi. Đó là theo giải thích trong Chú giải. Theo tôi nếu không có Chú giải, tôi có suy nghĩ rất đơn giản là cái duyên chưa tới. Ngài Mục Kiền Liên tu được 7 ngày thôi thì ngài buồn ngủ. Hành thiền mà ngủ gục vì trong Kinh nói trong Ngũ quyền của Ngài Định mạnh quá. Định mạnh thì nó sanh ra hôn trầm, mà Tuệ mạnh thì sanh hoài nghi. Định tập trung quá nó mệt, nó đi qua cái buồn ngủ. Giữa rừng như vậy mà lúc đó Đức Phật xuất hiện, Ngài nói: “Này Mục Kiền Liên, khi nào con buồn ngủ có nhiều cách để tự trị. Một là con xoa bóp tay chân của con. Hai là con lấy nước lạnh rửa mặt. Thứ ba là con nhìn lên các vì sao con nhắm mắt và hãy sống bằng quang tưởng (nghĩ đến ánh sáng), nghĩ rằng mình đang sống giữa ban ngày chứ không phải ban đêm. Với suy tư con niệm đề mục ánh sáng thì con sẽ không buồn ngủ”. Đức Phật nói xong thì ngài Mục Kiền Liên đắc Sơ thiền. Đức Phật khen, nói “Sơ thiền cũng còn thấp lắm. Bỏ Sơ thiền đi”. Phật nói bằng thần thông. Ngài Mục Kiền Liên bỏ Sơ thiền, đắc Nhị thiền. Đức Phật nói “Với sức người Nhị thiền chưa là gì hết”. Cứ từng bước vậy Đức Phật hướng dẫn ngài Mục Kiền Liên đắc tới Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Trên cái basic, cái background đó ngài Mục Kiền Liên đắc A La Hán quả. Về sau ngài Mục Kiền Liên nói Ta là người đệ tử được Đức Phật hướng dẫn từ A tới Z.

Trong Kinh nói ngài Xá Lợi Phất một câu nói Ngài hiểu ra ngàn nghĩa, ngàn cách. Thí dụ mình nói một cái ly thì vị Pháp sư có nghề có thể thuyết năm ba thời Pháp, nói về nước trong ly, nói về màu trắng ly, nói về cái cứng cái mềm cái nóng cái lạnh, cái trơn cái nhám, cái thô cái nhám ...nhưng đến mức nào đó sẽ ngưng. Còn ngài Xá Lợi Phất một vấn đề ngài có thể nghĩ ra ngàn cách. Thí dụ đưa ra ngài một đứa bé. Ngài nói về xã hội học thì phân tích đứa bé này nó ốm, đói. Mà nhìn đứa bé ốm đói Ngài nói về phương diện kinh tế, về quân sự, về giáo dục. Mà lãnh vực nào Ngài cũng nói một cách professor. Còn ngài Mục Kiền Liên trong nháy mắt ngài có thể hóa ra một ngàn cách. Đó là đệ nhất thần thông và đệ nhất trí tuệ.

Cho nên Đức Phật ngài không còn phiền não nhưng khi ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên Niết bàn rồi, một lần bên bờ sông Ma Kiệt Đà, Phật hỏi chư tăng: “Các người có thấy hội chúng của ta bây giờ trống vắng?”. Một số vị nói ‘Dạ chúng con cảm thấy mà chúng con không hiểu lý do’. Phật nói: “Mùa trăng này Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên không còn nữa. Hai vị đã ra đi và ta thấy hội chúng ta trống vắng. Giống như trong khu rừng lớn, này các tỳ kheo, ngày xưa khi hai vị đó còn, nơi nào có hai vị đó thì ta có cảm giác ở đó ta cũng đang có mặt”.

Hai vị này hoàng Pháp là khỏi chê. Chúng sanh muốn nghe gì thì ngài Xá Lợi Phất nói cho mà nghe. Còn trở ngại gì thì ngài Mục Kiền Liên giải quyết cho. Đức Phật ngài có cách nói đặc biệt. Ngài kể chuyện cho đã xong ngài nói: “Này các tỳ kheo, các hành nay đã là vô thường. Các hành nay đã đi vào quá khứ. Thật là vừa đủ để nhàm chán, thật là vừa đủ để xả ly”. Ngài về Kusinara Niết bàn, ngài A Nan nói: “Bạch Thế Tôn, người như Thế Tôn có thể Niết bàn ở một thành phố lớn sao Thế Tôn về đây?”. Đức Phật nói: “Này A Nan đừng nói đây là thành phố nhỏ. Ngày xưa ở đây có vị Chuyển luân thánh vương, đất ở đây chỗ nào cũng có hồ nước có tam cấp xuống bằng ngọc, bằng pha lê, bằng vàng bằng hồ phách. Này A Nan, tất cả nay đã vào quá khứ. Các hành là vô thường. Thật là vừa đủ để nhàm chán, vừa đủ để xả ly. Và này A Nan, những gì mà bậc Đạo sư cần

phải làm cho các đệ tử bằng tình thương, bằng lòng từ bi ta cũng đã làm rồi. Đây là những cội cây, là những ngôi nhà vắng, hãy thiên định để khỏi hối tiếc về sau”.

Tức là Ngài kể chuyện gì xong Ngài cũng kết thúc ‘Các hành nay đã vô thường, đã đi vào quá khứ. Thật là vừa đủ để nhàm chán, vừa đủ để xả ly’. Sống bao nhiêu tuổi cũng tới lúc mất, phù du như cánh hoa phù dung. Sống lâu như con rùa, hay sống lâu như một ngọn núi thì cũng có lúc nó biến đổi. Một ngày kia ở thành Vương Xá Ngài chỉ một ngọn núi: “Này các tỳ kheo, ngọn núi này bây giờ có tên là Webola. Minh chỉ mất một buổi chiều hoặc buổi sáng để đi từ chân núi lên đến đỉnh. Nhưng các người có biết rằng các ngọn núi theo thời gian nó cao dần lên. Có những ngọn núi theo thời gian nó thấp xuống. Ngày xưa đời Phật Cù Lưu Tôn, Đức Phật đầu tiên của trái đất này, người ta phải mất tới bốn ngày mới đi từ chân núi mới lên tới đỉnh. Mà lúc đó tuổi thọ con người là bốn chục ngàn tuổi. Đến đời Phật Câu Na Hàm Mâu Ni thì người ta mất ba ngày đi từ dưới lên trên đỉnh, lúc đó loài người sống đến 30.000 tuổi...” Ngài nói xong Ngài nói “Này các tỳ kheo các hành là vô thường ...”.

Đúng là biên dâu! Như châu Atlantic xưa cũng phồn vinh thịnh vượng. Rồi một sớm một chiều người dân ở đó sau một giấc ngủ không còn thức dậy được nữa. Bởi vì họ bị vĩnh viễn vùi chôn vào lòng biển. Còn thành phố Pompei bị núi lửa vùi, họ trở thành những bóng ma của đêm dài lịch sử. Rồi New York trong ngày 11/9 đó thì bao nhiêu học vị, bao nhiêu bằng cấp trong tích tắc bị vùi chôn. Biết bao nhiêu nỗ lực, bao nhiêu tâm tư, tâm nguyện, bao nhiêu chí hướng, bao nhiêu điều mong mỏi bị vùi chôn trong đồng gạch thô. Rồi 50 năm nữa trên mảnh đất này chắc gì nó còn. Biết đâu trái bom hạt nhân nổ chỗ này, nó khoét một lỗ rất là lớn không còn dấu vết. Có thể lúc đó mình là chủ miếng đất này hoặc có thể mình là con bò, con heo mình ở chỗ này mà bây giờ là cái chuồng? Chuyện đó không có gì lạ.

Duyên khởi (tt): Kinh này được ngài Mục Kiền Liên thuyết giảng cho chư tăng tại rừng Sumsumaragina.

Notes: Ngày xưa đây là khu đầm lầy nước đọng. Người ta tới lập thành phố cất nhà cửa. Khi người ta cất như vậy đêm đêm người ta nghe tiếng cá sấu lên bờ nó kêu. Người ta dựa vào tiếng kêu đó mà đặt tên là Sumsumara.

Nội dung Kinh:

Ngài Mục Kiền Liên dạy rằng một vị tỳ kheo muốn thành tựu được những công phu tu học thì trong đời sống thường ngày phải thường xuyên suy tư và trải nghiệm bản thân:

- Ta phải làm thế nào để các thiện pháp nọ kia được phát triển tốt đẹp hơn. (Thiện pháp nọ kia: giới, định, tuệ, tâm, úy, hiếu học ...)
- Ta phải làm thế nào để bạn đồng tu quý mến ta hơn.
- Ta phải làm thế nào để có thể nhanh chóng đạt đến cứu cánh giải thoát.

Với một thói quen suy tư thường xuyên như vậy, vị tỳ kheo chắc chắn sẽ có được những thành tựu mới mẻ qua từng ngày (Tân tâm, nhật tân hựu nhật tân: mới mới, mới mỗi ngày và luôn luôn mới). Nghĩa là từ chuyện mình học cho đến chuyện mình tu thì lúc nào mình cũng phát hiện ra những cái mới. Phải như vậy mình mới enjoy được. Một trong những lý do mà nền kinh tế Mỹ được xem là thượng đẳng là ảnh vô địch về quảng cáo. Hamburger chẳng là cái gì nhưng mà hề ảnh thấy người ta chán chán là ảnh đổi tông quảng cáo nữa. Ảnh làm sao để người ta cảm thấy là gặp hamburger là gặp một cuộc tình mới. Tại sao có những cuộc hôn nhân thất bại? Là bởi vì họ không áp dụng được câu mà người Tàu họ nói rất hay: “Phụ phụ tương đãi như tân”, vợ chồng đối với nhau như khách. Tại sao khi xưa là tình nhân của nhau thì ý tứ, chừng là vợ chồng rồi không ý tứ nữa, lúc đó tự nhiên đâm ra chán nhau đi. Mỗi ngày mình phải đem cho nhau những cái mới mình mới giữ được nhau.

Nội dung (tt): Ngài dùng hình ảnh một người trẻ tuổi mỗi sáng sớm soi trước gương để biết rõ cái gì cần thêm và cái gì cần bớt trên gương mặt của mình.

Notes: Có khi tu cả đời không đi được xa là bởi vì cứ lập đi lập lại điệp khúc như ăn, ăn xong rồi quét lá. Mình hỏi thường xuyên để mình biết rõ hôm nay mình khác ngày hôm qua. Mình nhớ hôm nay mình già hơn ngày hôm qua một chút. Chắc chắn là vậy rồi bởi nếu hôm nay không già hơn hôm qua thì làm sao mai một mình tóc bạc được. Mà mình phải biết rằng hôm nay mình có tệ hơn

hay khá hơn ngày hôm qua trong chuyện tu. Cái điều xấu trong lòng mình hôm nay so với hôm qua nó có trời sụt, rồi điều thiện trong lòng mình hôm nay so với hôm qua nó trời hay sụt. Rồi mình năm nay so với năm ngoái. Mình tuần lễ này so với tuần lễ trước. Mình tháng này so với tháng trước. Mình thập niên này so với thập niên trước. Ngài dùng hình ảnh người trẻ tuổi mỗi sáng sẫm soi cái mặt mình trên gương để biết rõ đâu cái gì cần thêm cái gì cần bớt. Một vị tỳ kheo trong đời sống thường ngày muốn có được những tiến bộ, những thành tựu thì bắt buộc phải ‘Tân tâm, nhật tân, hựu nhật tân’. Tức là phải luôn luôn làm mới. Mới từng ngày, từng ngày. Còn mình tu mà mình cứ lặp lại điệp khúc, thì sao? – Thì luẩn quẩn trong cái luân hồi. Tại sao có sự giác ngộ? Là vì các ngài ở trong cái luân quẩn đó các ngài tìm ra hướng đi mới. Còn có sự luân hồi là bởi vì mình là con kiến bò quanh miệng chén.

#### BÀI KINH 16. KINH TÂM HOANG VU (Cetokhila sutta)

Duyên khởi: Phật ngự tại chùa Kỳ Viên và Pháp thoại được giảng cho chư tỳ kheo.

(Bây giờ tôi có suy nghĩ thế này. Để tôi đọc cho lớp nghe rồi tôi mới giảng, nhe).

Như vậy tôi nghe một thời Thế Tôn ở Xá Vệ, tại Kỳ Viên. Ở đây Thế Tôn gọi các tỳ kheo: “Này chư tỳ kheo. Tỳ kheo nào chưa diệt trừ 5 tâm hoang vu, chưa đoạn tận 5 tâm triền phược thì vị ấy có thể lớn mạnh, trưởng thành hưng thịnh trong Pháp Luật này, sự kiện đó không thể xảy ra!”.

Thế nào là 5 tâm hoang vu?

- Ở đây này chư tỳ kheo. Vị tỳ kheo nghi ngờ bậc Đạo sư, không tịnh tín, không quyết đoán, do dự về Ngài. Chính vì nghi ngờ bậc Đạo sư cho nên tâm vị này không hướng về nỗ lực chuyên cần tinh tấn. Cho nên hôm nay khi nào mình thấy mình dễ duôi là mình biết niềm tin mình có vấn đề.

- Rồi vị tỳ kheo nghi ngờ về Chánh Pháp, về giá trị của Chánh Pháp. Khi nghi ngờ như vậy, không tịnh tín như vậy thì tâm tư vị đó không hướng về nỗ lực, không chuyên cần, không kiên trì tinh tấn.

- Trường hợp thứ ba là vị tỳ kheo nghi ngờ chúng tăng. Tức là Phật thì thành Phật đã đành rồi, nhưng mà hồng biết mấy ông học trò mấy vị Thích Văn ông đắc cái gì? Có nhiều người hỏi tôi, tôi rất là buồn, nếu họ hỏi với ác ý thì tôi buồn lắm. Họ hỏi vậy chứ cạo đầu đắp y nói là tăng thì còn dễ nghe. Còn nói rằng thánh - thì nghe kỳ quá. Bởi vì có nhiều ông tu cả đời vậy đó còn phàm mà. Còn có vị trong Kinh nói mới có 7 tuổi thì đắc A la hán rồi, thì mấy vị đời sau xem cái đó họ khó chịu, họ nói sao kỳ vậy. Họ nghĩ tăng là gồm hàng ngũ tăng già là những vị cao niên lập trường, tăng tướng đại khái nhìn nó làm sao chớ có gì đâu mà cái ông 7 tuổi, nói theo trong Kinh, ông 7 tuổi mà đắc A la hán rồi thì về sự thanh tịnh ông tương đương vị Chánh Đẳng Giác, bên Nam Tông là như vậy. Bên Bắc Tông nói A la hán là có nhiều bậc, mà A la hán đầu gì đầu chớ cái lòng thanh tịnh bằng Phật.

Bên Vi Diệu Pháp Nam Tông mình không có chuyện đó. Bên đây nói rằng Đức Thế Tôn Ngài giống như ngọn đèn lớn, giống như mặt trời, còn các vị Thích Văn A la hán giống như ngọn đèn nhỏ, chỉ vậy thôi. Đã là đèn, ở đâu không có ánh sáng thì ở đó không có bóng tối. Vấn đề nằm ở đó. Còn chuyện đèn lớn đèn nhỏ là chuyện khác. Ở đâu có Thánh trí thì ở đó không có phiền não. Đức Thế Tôn là viên ngọc lớn, chư Thánh tăng là viên ngọc nhỏ. Mà nói theo mấy bà mấy cô thì Đức Thế Tôn là viên ngọc nhiều carat còn các vị Thích Văn là chỉ viên ngọc một carat. Chớ không phải nói viên kim cương lớn là kim cương còn viên kim cương nhỏ không phải là kim cương. Dưới ánh sáng của phòng lab nghiên cứu của khoa học thì dầu cho một mảnh vụn nhỏ, rất nhỏ nhỏ tẻ vi đến mức mình không thấy được thì vàng cứ là vàng thôi. Và cho dầu đó là một ngọn núi bằng vàng đi nữa, một pho tượng như tượng Phật ở bên Thái Lan năm tấn mấy thì vàng cứ là vàng, mà những tượng Phật nhỏ mình đeo trên cổ mình vàng vẫn là vàng.

Và sự khác biệt giữa Thế Tôn và những vị Thích Văn là Thế Tôn ngài cũng đoạn trừ phiền não; tất cả các vị Thích Văn cũng không còn phiền não, tuy nhiên có điểm khác biệt thế này: về phước về đức về trí có chênh lệch. Các vị Thích Văn hết phiền não nhưng ngoài cái hết đó ra so về những Pháp tánh khác không có.

Như tôi vẫn thường thí dụ rằng mình là người mù, các bậc thánh A la hán là người sáng mắt. Nhưng không phải ai sáng mắt cũng có cái nhìn giống nhau. Người bị cận khác với người loạn thị. Người loạn thị không giống người viễn thị, mà có người còn vừa cận vừa loạn thì những người đó họ không mù nhưng cái nhìn họ không giống nhau.

Các vị A la hán cũng vậy. Các vị không còn vô minh nữa thì các ngài thấy rõ mọi thứ chung quanh nhưng cái thấy xa đến mức nào thì tùy thuộc vào ba la mật của mình. Chính vì các ngài không còn phiền não nên vĩnh viễn các ngài không còn luân hồi. Tuy nhiên Đức Thế Tôn chẳng những không còn phiền não, không còn luân hồi mà chư Phật còn có điểm đặc biệt nữa là chư Phật có thể nghĩ được, thấy được nhiều điều mà chư Thánh Văn không thấy. Vì mắt chư Phật không những là mắt tốt mà còn có viễn vọng kính, cái telescope nữa, có microscope. Nghĩa là lúc nào cần có tele thì dùng tele, khi nào cần có micro thì dùng micro, chứ mấy vị Thánh Văn không có. Mấy vị Thánh Văn có kính lúp thôi. Vị nào mắt sáng, giỏi đặc được Tứ đại phân tích thì có được thêm kính lúp. Nhưng kính lúp đó để rọi chơi chơi thôi chứ còn mà lên tới thượng thừa nhìn vào không gian vũ trụ thì dứt khoát phải xài tới telescope rồi. Hoặc là anh đi vào thế giới của vi sinh vật anh phải xài cái microscope, vì ở đó thị giác không cho phép anh nhìn tinh tế đúng mức. Đó là sự khác biệt giữa A la hán Thánh Văn và A la hán Toàn giác, Độc giác.

Cho nên chính vì sự nghi ngờ như vậy được gọi là nghi ngờ tăng. Nghi ngờ có bốn đôi tám vị, nghĩ sao kỳ có ông tu cả đời không đắc còn có ông mới bảy tuổi mà dám nói ông thanh tịnh như là vị Chánh Đẳng Giác thì làm sao mình chịu nổi. Thiết tình chịu không nổi. Nhưng có một chuyện đơn giản là người ta nói ‘Chiều hôm qua không thành thì sáng nay thành sớm’. Bây giờ mang tiếng là bảy tuổi nhưng thật ra mấy ông đã tu bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp rồi. Còn một khúc đó chiều tối hôm qua chưa kịp thì 5g sáng nay mấy ông xong rồi. Mình không chịu ngó chiều hôm qua của người ta mình chỉ ngó sáng nay thôi, mình nói con nít mà làm được gì. Mà mình quên là mấy trăm mấy triệu kiếp người ta làm những bậc trưởng lão rồi, thông suốt Tam tạng nhiều đời.

Đời mạt Pháp của Giáo pháp Phật Ca Diếp có bảy vị tỷ kheo thấy rằng giáo Pháp không còn ai tu hành nữa, các vị xúc động dấy nhau lên núi cao. Leo lên một mỏm đá cheo leo bằng cái thang và thề là nếu không đắc A la hán không trở xuống. Leo lên xong thì các vị đạp cái thang bỏ đi. Tu cái kiểu dốc lòng vậy thì vài hôm sau trong bảy vị có một vị đắc A la hán (Tứ quả). Vài hôm sau nữa có vị đắc A na hàm. Còn lại năm vị. Năm vị đó về sau đến đời Đức Phật Thích Ca thì:

- Một vị là Bukkusati, là ông du sĩ đi tìm Phật mà ngủ trọ trong nhà kho để cỏ của ông thợ gôm. Ông ngủ một đêm cùng với Phật mà ông không biết.

- Ông thứ hai là ngài Kumara Kassapa. Vị này nói về hạnh là Đệ nhất Nghĩa dụ Pháp sư. Tức là ví dụ sát, ví dụ sáng và ví dụ hay. Chuyện gì khó mấy mà mình lại nói ngài ơi sao con không hiểu cái đó thì ngài có thể đem một triệu cái ví dụ nói cho mình nghe, nói chừng nào mình hiểu thôi, mà ví dụ nào cũng hay hết. Mẹ ngài Kumara trước tự nhiên phát tâm đi tu, thì đêm gần chồng lần cuối thì có mang ngài. Đi tu thì 9 tháng sau sanh con nên bị ông Đề Bà Đạt Đa nghi ngờ nằng phá giới nên trục xuất nằng ra khỏi Ni chúng. Chuyện đến tai Đức Phật, ngài giao chuyện đó cho ngài Upali giải quyết. Ngài Upali mời bà tới hỏi han ngày giờ rồi chứng minh cho mọi người rằng nằng trong sạch. Lúc đó vua biết chuyện đó nên nói đem đứa bé cho vua nuôi, đặt tên là Kassapa. Khi đứa bé được 7 tuổi, một lần gặp đức Phật và chư tăng về hoàng cung cứ đi luẩn quẩn theo Đức Phật và chư tăng. Vua hỏi thích lắm hả. Kassapa nói thích lắm nên vua cho đi tu theo Đức Phật. Lúc đó tên là Kassapa, còn Kumara nghĩa là ‘đồng tử’, ‘baby’. Do cứ mỗi lần có ai dâng gì ngon thì Đức Phật nói đem cho Kassapa. Chư tăng hỏi Kassapa nào, thì nói đồng tử Kassapa, Kumara Kassapa. Cái tên đó là Phật cho.

- Người nữa là Bahiya. Là người đi biển bị chìm tàu, lấy vỏ cây mặc lên, dân chúng gần đó thấy vậy tưởng đạo mới nên đem cúng dường rất nhiều. Nhưng ông là bậc đại trí, nghe nói Đức Phật là A la hán nên tìm Ngài. Gặp Phật giữa đường, ba lần ông vấn Đạo Phật đều trả lời giờ là phi thời. Trong Chú giải nói ông gặp Phật ông mừng quá. Mừng như vậy thì Hỷ Giác Chi của ông over, do đó 5 quyền không cân bằng. Chỉ có Phật mới biết chuyện đó. Ngài đợi cho tâm của ông lắng xuống nó calm down Ngài mới nói: “Thấy chỉ biết thấy, nghe chỉ biết nghe. Thân tâm thế nào thì biết nó như thế đó đừng để tâm mình tấp vào bờ bên này tấp vào bờ bên kia, đừng tấp vào ở giữa”. Có nghĩa là khi cái tâm nội xứ biết ngoại xứ thì đừng để bám chấp bất cứ cái nào hết trong và ngoài. Mà nếu khi mình làm được chuyện đó thì đời này không phiền não mà đời sau cũng không còn tái sanh. Ông nghe vậy xong rồi khi Phật ôm bát đi tiếp ông vô góc cây ngồi. Gió thổi qua tai ông nghe đây chỉ là nghe, không có ‘tôi’ không có ‘ta’. Rồi con nhím chạy ngang thì ông biết tiếng động, đó là cái cảnh

thời. Chú giải nói ông là đại tặc trí nghe thấy vậy là đắc A la hán. Đắc xong vừa đi là bị con Dạ xoa giết bằng cách nó nhập vô con bò nó húc ông.

- Thứ tư là ông du sĩ Sacpiya. Khi ông gặp đức Phật ông hỏi nhiều câu rất hay, sau cùng đắc A la hán.

- Một vị sau cùng là Doctamallaputta là người rất nổi tiếng. Đi tu lúc 7 tuổi và cũng đắc A la hán lúc 7 tuổi. Chiều hôm qua không thành sáng thành sớm là như vậy. Có hạnh là đệ nhất sắp xếp trú xứ cho chư tăng. Thời Phật, ngài A Nan mang tiếng là thị giả Đức Phật mà ngài có 500 học trò. Ngài Xá lợi Phất 500, Mục Kiền Liên 500, Kassapa 500, ngài Upali 500... các vị tướng tượng mây ông về thì còn gì của, còn gì cái chùa, mà gặp ngài Doctamallaputta thì không vấn đề. Tôi cứ lên nghe Pháp đi, đến giờ đi nghỉ, ngài đứng đằng sau hội trường cái chỗ chư tăng túa ra. Ngài đứng đó giờ ngón tay lên, thiên quả giới đó, ngón tay ngài cháy đỏ. Ngài nói nhóm A đi về phía tay phải của tôi, nhóm B đi về phía tay trái tôi, ngài sắp xếp chỗ ở đầy đủ hết. Rồi sáng mai ai đi nhà Visakha, ai đi nhà ông Cấp Cô Độc là ngài biết tại sao phải cho người đó ngủ chỗ đó, sao phải cho vị đó ăn chỗ đó. Đệ nhất mà! Đức Phật giống như vua của các vị vua, trong đám đệ tử Ngài, đệ nhất cái gì cũng có hết. Như Ngài có ngài đệ tử nhỏ xíu mới mười mấy tuổi (...) mà cái giọng ông ngâm thơ là 'không có thuốc chữa'.

Nội dung Kinh Tâm Hoang Vu:

Đức Phật dạy nếu không giải quyết xong 5 gút mắc tư tưởng: lòng nghi ngờ về Tam Bảo (3), sự bất kham với đời sống giới luật.

Notes: Tôi phải nhìn nhận là đức tin với Tam Bảo tôi có nhưng cái điều thứ tư này tôi có vấn đề. Tôi nhớ hồi đó tôi ở VN có một vị sư bạn lớn tuổi hơn tôi nhiều. Đêm đó thức khuya với nhau sư nói: Minh tu là mình gieo nhân mà mình hạnh phúc là mình hưởng quả. Nhưng phải nói muốn gieo nhân tốt nhiều khi mình cũng phải là người có phước. Kinh nói trong đời Phật có hai lần làm phước nhiều nhất đó là lần Ngài sắp thành Phật và lần sắp viên tịch. Lần sắp thành Phật thì ngẫu nhiên, ai có phước thì tự nhiên tìm đến Ngài. Còn lần Ngài sắp Niết bàn thì chính Ngài lựa ai đủ nhân duyên để được cúng dường lần cuối trong đời Ngài. Người Ngài chọn không phải là ông vua, không phải ai mà chính là ông thợ rèn. Ông tới cúng dường Ngài biết sau bữa ăn này dầu Ngài không ăn Ngài cũng mất, nhưng Ngài đến để tế độ ông. Ngài ăn bữa cơm xong Ngài bị kiết lỵ và viên tịch khi chứng bệnh đó chưa hết. Người đời sau coi Kinh không kỹ nói Phật mất do bệnh kiết lỵ. Không phải. Chuyện bệnh kiết lỵ là cái quả dư kiếp trước. Lúc đó Ngài làm thầy thuốc, trị bệnh cho bà đó cũng bị kiết lỵ. Ngài hốt thuốc cho bà tới chừng bà hết bệnh bà sợ Ngài đòi tiền nhiều nên nói chưa hết, thuốc gì uống vô bệnh còn hơn. Ngài giỏi mà, Ngài biết uống thuốc như vậy, mạch như vậy thì phải hết rồi. Thấy bà gạt, Ngài nói được, nếu hồng hết thì uống thêm. Kỳ này Ngài cho bà uống thuốc phá nên bà chết giấc. Do nghiệp đó Ngài chết xuống địa ngục sa đọa rất nhiều đời, giết người mà. Chư Phật thì không chết thảm, nhưng cái quả dư khi thành Phật rồi mấy cái lẽ tẻ vẫn xuất hiện. Như cái bệnh đau lưng, do ngày xưa có kiếp Ngài mê võ thuật đấm đá người ta rất là nhiều, cho nên đời sau khi thành Phật rồi vẫn bị đau lưng. Rồi lúc dòng Thích Ca bị tàn sát Ngài bị nhức đầu. Trận nhức đầu đó nếu là người thường đã chết, mà Ngài không sao vì Ngài dùng thiên định control nó. Do nghiệp hồi xưa lúc Ngài là một đứa bé ở một làng đánh cá. Người lớn giết cá còn ngài đứng đó vui thích lắm. Lớn lên Ngài bỏ nghề cá đi sang làng khác sống đàng hoàng, làm lành lánh dữ. Chỉ do niềm vui lúc bé vui thích chuyện đó mà về sau do cái họa tuyệt chủng là dòng Thích Ca bị tàn sát, không ai giết Ngài được nhưng ngay lúc đó Ngài bị nhức đầu búa bổ. Đức Phật Ngài bị đau lưng suốt đời, đau kinh niên. Ngài với Phật lực như vậy cho nên vẫn sống khỏe mạnh đến 80 tuổi có thể đi bộ, lội sông. 80 tuổi tối nay là Niết bàn mà chiều Ngài còn lội sông. Ông già 80 tuổi lội sông. Ngài mạnh lắm. Có những chuyện các vị không tin, tôi tin. Trong Kinh nói thân lực của Thế Tôn đương thời của Ngài mạnh bằng cả bảy voi. Tức là nếu có một sợi dây thật chắc thì một bên là 10.000 con voi một bên là Ngài thì dây đứt chớ Ngài không bị kéo. Còn ông Angulimala mạnh bằng 7 con voi. Cho nên khi vua Ba Tư Nặc thỉnh Phật với chư tăng là 500 vị A la hán về cung trai tăng, bữa đó xui là vua chỉ kiếm được 499 con voi. Ông muốn mỗi con voi cầm một cái lọng che cho các vị. Bà Mallika biết chuyện nên nói 'Bỏ đại con nào cũng được, nhưng con đó cho đứng hầu ngài Vô Nã (Angulimala). Vua hỏi tại sao thì bà nói voi đó hồng đám đặng tới ngài đâu. Mà con voi nó

đứng đó dùng dằng chớ không dám đụng tới ngài Vô Nãi. Mà khoa học hôm nay cũng nhìn nhận chuyện là khi mình đối diện với thú dữ mà mình bình tĩnh là đã thắng mấy chục phần trăm rồi. Người đi rừng dạy mình khi đi rừng thì nên có cái cây cao quá đầu mình một chút. Khi gặp cọp mà nó tấn công thì mình đừng đi mà ngồi xuống dựng cái cây thẳng lên cọp nó không dám chụp. Thứ nhất là mình bình tĩnh cọp nó không nghĩ mình là con người mà là con gì đó. Thứ hai là nó không dám chụp mình. Nó thấy cái cây nó chướng, nó chán, nó muốn mà không dám chụp. Tôi dân quê tôi biết, từ cái nương này tôi nhảy từ bờ này qua bờ kia hồng sao hết. Mà bữa đó ai làm rớt cái cây tôi không dám nhảy, mặc dầu cái sức tôi là nhảy qua khỏi cái nương đó luôn nhưng mà tự nhiên nó ngại. Kỳ vậy đó. Cái tâm, nó lẩn cán vậy đó.

‘Bất kham về giới luật’ có nghĩa là nếu hồi đầu mình mới vô tu mình ở chỗ ông thầy khó về giới luật thì suốt đời mình sẽ - . Còn mình ở chỗ ông thầy thoải mái thì nó quen. Có một chuyện mà Phật tử mình không để ý đó là cái pháp gì mình tu cũng được. Như pháp Tâm từ, cha sanh mẹ đẻ mình không biết thương ai, nhưng khi mình biết Phật Pháp rồi mình cũng có thể biết thương. Nhưng có hai Pháp rất là khó, đó là Tâm Úy. Tức là sự hổ thẹn khi mình làm bậy. Nó rất là khó, có nghĩa hồi đầu mình không có rồi sau nó có. Tôi phải nói tôi làm được Úy chớ không có Tâm. Nói không có tâm, dĩ nhiên cũng có chớ nếu không có thì tệ quá. Chớ nếu làm cái gì khuất lấp không ai biết tôi cũng có thể làm, mặc dù có một số chuyện tôi không làm.

Chẳng hạn như đầu óc con người mình thông minh thì thông minh đến mức nào đó thôi, chớ làm gì có chuyện như Toàn Giác cái gì cũng biết. Đó là cái nghi ngờ về Phật. Về Pháp, nói thì nói chứ Giáo Pháp có đưa tới sự giác ngộ hay không? Đó là nghi ngờ về Pháp. Nghi ngờ về tăng, hồi này tôi nói, tăng thì tăng phải tu làm sao chớ 7 tuổi, 8 tuổi mà A la hán tôi không chịu đâu. Đó là nghi ngờ về Pháp tánh của tăng. Còn nghi ngờ về bất kham giới luật, tức là Giới luật làm mình thấy khó chịu. Cái đó cũng là tâm hoang vu. Như vậy Tâm hoang vu là nghi ngờ về Tam Bảo là ba. Thứ tư là sự bất kham về giới luật.

- Thứ năm là sự bất mãn đối với tình Pháp hữu trong tăng già.

Phật dạy rằng năm tâm hoang vu này luôn đi đôi với 5 triền cái và con đường dần xếp chúng chính là con đường tu tập thiền định trên cơ sở Tứ như ý túc:

- ‘Dục’ là lòng tha thiết với cứu cánh giải thoát.

- ‘Cần’ là nỗ lực, nhiệt thành đối với con đường giải thoát.

- ‘Tâm’ là cái nghị lực của mình đối với con đường giải thoát.

- ‘Thâm’ là khả năng biện biệt của mình trong đời tu, biết cái nào trật cái nào đúng. Cái này rất là quan trọng. Tức là mình siêng đi nhưng mình đi trật đường, tức là có Cần mà không có Thâm. Tâm đó là tâm tốt, có chí hướng. Anh phải có lòng tha thiết, phải có sự nỗ lực, phải có một chí hướng và anh phải có khả năng phân biệt trên con đường đi. Đứng trước ngã ba anh biết chọn con đường nào. Bởi đường tu thấy nó đơn giản nhưng lại cực kỳ chông gai, có rất nhiều trở ngại trong đó, cho nên Phật mới nói Thâm.

Tâm hoang vu là sự nghi ngờ của mình đối với Thế Tôn, với Giáo Pháp, với tăng chúng, sự bất kham của mình trong đời sống và sự bất mãn của mình đối với bè bạn đồng tu. Ngày nào lòng người tu bị mắc phải 5 điều này là lúc đó mình tu không . Ngài nói rằng 5 cái này luôn luôn gắn liền với 5 triền cái là tham dục, sân độc, trạo cử, hoài nghi và phóng dật. Ngài nói rằng con đường giải quyết 5 tâm hoang vu, 5 triền cái này chính là con đường thiền định. Ở đây Ngài đề cập đến bốn tầng thiền và bốn phạm trú (Từ, bi, hỷ, xả), những nền tảng tối ưu cho trí tuệ giải thoát ./.

---

**XIN LƯU Ý:**  
**ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP**  
**CHƯA ĐƯỢC SỰ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.**

QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.

---

[www.toaikhanh.com](http://www.toaikhanh.com)

TOAIKHANH.COM